

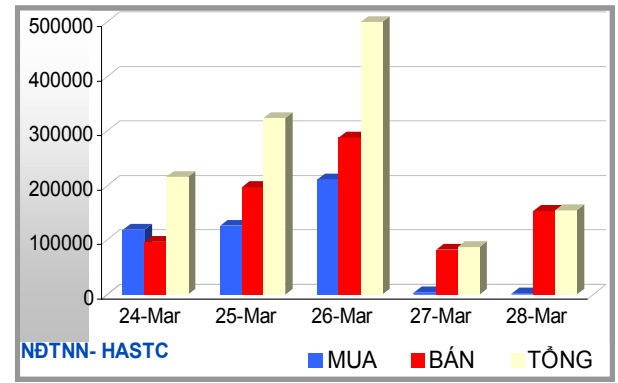
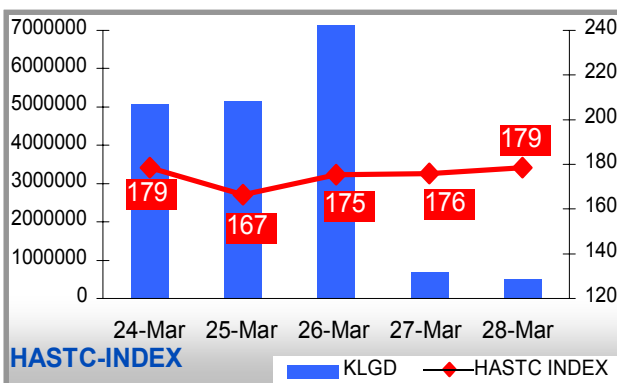
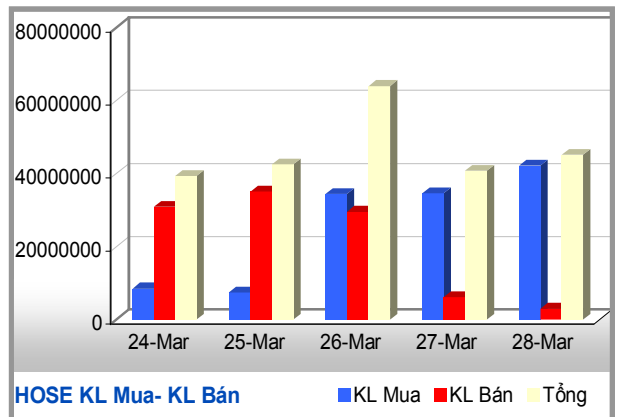
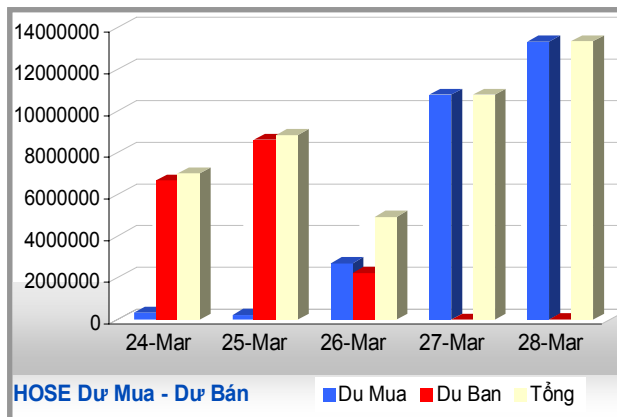
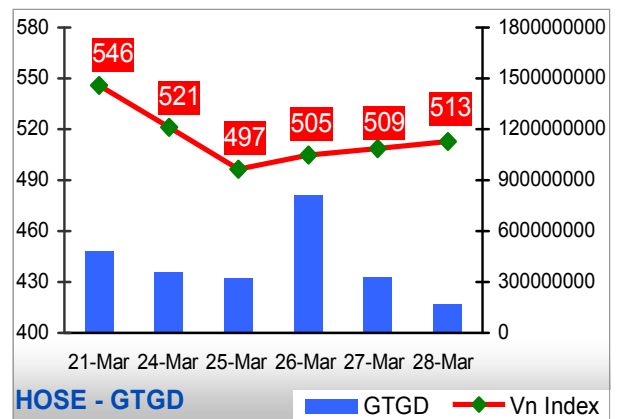
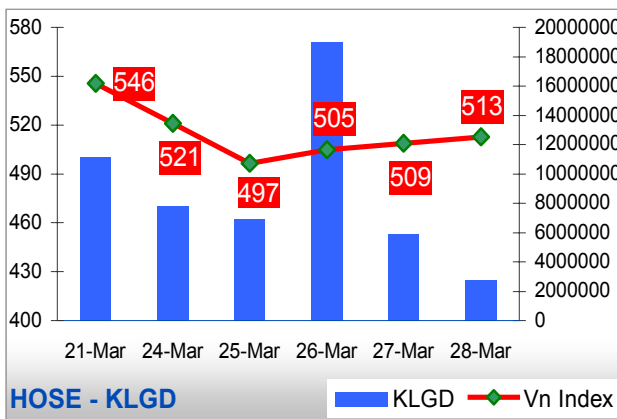
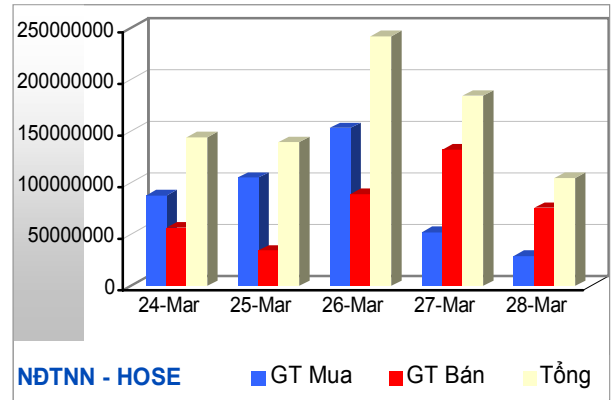
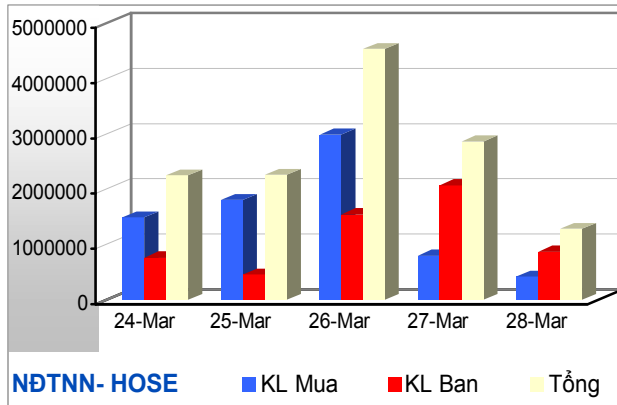
2008

BÁO CÁO PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

Từ 24/03 đến 28/03

 THÔNG TIN GIAO DỊCH TRONG TUẦN	(trang 3)
 SỰ KIỆN - BÌNH LUẬN	(trang 5)
 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT	(trang 12)
 TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG	(trang 15)
 LỊCH SỰ KIỆN	(trang 19)
 PHỤ LỤC	(trang 20)





Nguồn: ECC

THÔNG TIN GIAO DỊCH TRONG TUẦN

Thị trường chứng kiến một tuần đổi màu đầy bất ngờ trên bảng điện tử của sàn HOSE và HASTC. Nếu như 2 phiên đầu tuần, thị trường vẫn đà lao dốc nhanh đến mức khiến cho NĐT bắt đầu nghi tới đáy 400 điểm của VnIndex thì 3 phiên sau thị trường đã đảo chiều “hết cỡ” trong biên độ cho phép. **Thế cung – cầu hoán vị cho nhau một cách ngoạn mục làm cho thị trường luôn trong tình trạng “khát”.**

Cái phanh hữu hiệu ngăn sự sụt giảm của thị trường là biên độ giá đã co lại còn 2% với sàn Hà Nội và 1% với sàn TP.HCM. Chính sách mạnh này của Chính phủ ngay lập tức tác động đến tâm lý của NĐT, động thái mua bán trên cả hai sàn trong 2 ngày đầu giảm biên độ đã nói lên điều đó.

Tuy nhiên tổng kết tuần, mặc dù có 3 phiên cuối tuần tăng điểm, nhưng **so với tuần trước, VnIndex vẫn giảm -33 điểm tương đương với mức giảm – 6%, đóng cửa ở 513 điểm.** Càng về cuối tuần, các mã chứng khoán thi nhau tăng kịch trần nhưng **KLGD và GTGD lại đi ngược với đà tăng của giá.**

Tuần qua, trong số 153 mã niêm yết của sàn HOSE có 141 CP và 3 CCQ giảm giá, chỉ có 9 mã tăng giá. Nổi bật trong nhóm CP tăng giá là SAF, mã CK này tăng mạnh nhất với 6,3% lên mức giá 32,100 đ/CP, tiếp đến là PAC, HMC và DMC với mức tăng lần lượt là 3,5%, 1,9% và 1,8%. BBC giảm giá nhiều nhất với tỷ lệ giảm là 13,9%, xuống còn 68.000 đ/CP, tiếp đến là MPC giảm 13,3%, UNI giảm 12,8%.

Tổng khối lượng khớp lệnh giảm mạnh, đạt 42 triệu CP giảm 19 triệu CP&CCQ, tổng giá trị khớp lệnh CP&CCQ đạt 1.978 tỷ đồng, giảm hơn 1.000 tỷ đồng. Đặc biệt đáng chú ý là **GTGD và**

KLGD khớp lệnh giảm kỷ lục trong 2 phiên cuối tuần kể từ tháng 8/2007. Giao dịch thỏa thuận đạt 8,42 triệu CP, giảm hơn 15 triệu CP, tổng giá trị đạt hơn 608 tỷ đồng, giảm hơn 3 lần so với tuần trước. **Một điểm đáng lưu ý trong 02 phiên cuối tuần là, khi lượng cung nhỏ giọt thì các lệnh mua được liên tiếp đặt ra với khối lượng lớn?** Câu hỏi là các NĐT đang nỗ lực mua vào? Tuy nhiên vẫn chưa thể khẳng định chắc chắn thái độ tích cực của NĐT trong một hai phiên lên giá. Điều gì sẽ xảy ra khi một lượng CP với giá thấp của phiên 494 điểm đạt được mức lợi nhuận chắc chắn, cơ hội lướt sóng hiếm hoi cho những nhà đầu cơ nhanh nhạy? Thị trường lại hồi hộp chờ đợi đến phiên đầu tuần sau.

Giao dịch thỏa thuận TP giảm mạnh, chỉ đạt hơn 8 triệu TP, giảm hơn 15 triệu TP, tổng giá trị đạt 608 tỷ đồng, bằng khoảng 1/4 tuần trước. Tổng khối lượng đặt bán đạt 104 triệu CP, giảm gần 40 triệu CP, tổng lượng đặt mua đạt 127 triệu CP, tăng hơn 40 triệu CP so với tuần trước. Đặc biệt là 3 phiên cuối tuần bên mua luôn áp đảo bên bán, tổng lượng đặt mua luôn duy trì ở mức 34 triệu CP, riêng phiên cuối tuần đạt con số 42 triệu CP cao hơn rất nhiều so với các ngày tuần trước chỉ dao động ở mức 16 triệu CP.

NĐTNN mua vào 120 CP, bán ra 94 CP với khối lượng CP mua vào cao gấp 1,3 lần so với khối lượng CP bán ra. Họ mua 7,4 triệu CP&CCQ chiếm 18% khối lượng giao dịch và 22% giá trị giao dịch toàn thị trường, tăng hơn 1,7 triệu (tương đương tăng 30%) so với tuần trước. Họ bán ra 5,6 triệu CP&CCQ, chiếm 13% khối lượng giao dịch và 20% giá trị giao dịch toàn thị trường, tăng 3,9 triệu (tương đương tăng 230%) so với tuần trước. Cả tuần, NĐTNN chủ yếu mua vào CP bluechip như: SSI, DPM, FPC, PPC, trong đó chỉ

Báo cáo phân tích thị trường trong tuần

29 Tháng 3

có SSI là đạt con số hơn 1 triệu CP các mã còn lại dao động ở mức 500.000 CP. *Tuy nhiên 2 phiên thứ 5 và thứ 6 khi mà biên độ giảm giá mới được áp dụng thì các mã bluechip bị đẩy là khỏi danh mục đầu tư một cách mạnh mẽ.*

Mặc dù đã có hỗ trợ “ra mặt” từ phía cơ quan quản lý nhà nước tuy nhiên niềm tin vào thị trường vẫn đang trong giai đoạn đầy thử thách. Liệu “tám phong vũ biểu của nền kinh tế” có thể đi lên khi bản thân nền kinh tế vẫn còn nhiều vấn đề bất ổn? Thị trường tuần qua và đặc biệt trong những phiên cuối tuần vẫn chưa thể khẳng định một xu thế hồi phục rõ ràng, các NĐT mong chờ vào những tín hiệu tích cực từ nền kinh tế vĩ mô hơn là những động thái “kỹ thuật” từ cơ quan quản lý nhà nước.

SỰ KIỆN -- BÌNH LUẬN

Ngày	SỰ KIỆN	BÌNH LUẬN
21.3	<p>4 dấu hiệu bất ổn tài chính của Việt Nam.</p> <p>1. Hệ thống các ngân hàng thương mại không được kiểm soát một cách hiệu quả với lượng nợ xấu khá lớn.</p> <p>2. Đầu tư quá mức (gần 40% GDP) và hệ số ICOR 4,4, rất cao so với khu vực, thể hiện hiệu quả đầu tư kém.</p> <p>3. Một lượng tiền lớn không rõ nguồn gốc và đầu tư nước ngoài đổ vào thị trường BĐS và CK, tạo nên bong bóng tài sản.</p> <p>4. Thâm hụt thương mại tăng nhanh và tỷ giá dao động bất thường là những dấu hiệu của những rủi ro tiềm ẩn. Việt Nam cũng đang tích lũy một lượng lớn nợ ngoại tệ không được phòng vệ.</p> <p><i>(Báo cáo của Havard)</i></p>	<p><i>Liệu VN có bị khủng hoảng tài chính? Về mặt ngắn hạn, các chuyên gia đưa ra là “Không”. Tuy nhiên nhiều dấu hiệu yếu kém từng là nguyên nhân của cuộc khủng hoảng 1997 đang xuất hiện ở Việt Nam. Điều đáng lo ngại là, trong số 10 dấu hiệu khủng hoảng 1997, thì có 8 triệu chứng Việt Nam bị “liên quan”, gồm: thâm hụt tài khoản vãng lai, bong bóng tài sản, vay ngoại tệ không phòng vệ, hệ số ICOR cao, đầu tư công kém hiệu quả, kiểm soát bất cân đối với ngân hàng, nợ xấu cao, vay nợ chéo trong tập đoàn; và chỉ có 2 triệu chứng là không có, gồm: nợ nước ngoài ngắn hạn và tự do hóa tài khoản vốn.</i></p> <p><i>Thêm nữa, các DN Nhà nước đang sử dụng vốn vay qua phát hành trái phiếu quốc tế một cách kém hiệu quả, và Việt Nam có thể phải trả một cái giá khá đắt cho những khoản vay không mang lại mấy giá trị.</i></p> <p><i>Chúng tôi cho rằng hành động cấp thiết bây giờ là CP phải “thắt lưng buộc bụng” trong chi tiêu và tăng hiệu quả đầu tư công từ nguồn vốn NSNN.</i></p>
22.3	<p>Không điều chỉnh tăng giá xăng dầu, than, điện nước ít nhất từ nay đến hết 6/2008. Riêng giá xăng dầu chỉ điều chỉnh khi giá thế giới cao bất thường.</p> <p><i>(Nội dung ý kiến của chỉ đạo của Chính Phủ)</i></p>	<p><i>Đây là một chỉ đạo mang tính chất tạm thời vì hiện nay giá than trong nước đang thấp hơn giá xuất khẩu ra NN khoảng 50% cũng như EVN đang cho rằng họ phải chịu mức lỗ rất lớn nếu tiếp tục duy trì giá điện như giai đoạn hiện nay. Quyết định này của Chính phủ nhằm giảm áp lực lạm phát.</i></p>
22.3	<p>NH thoả thuận lãi suất VND không quá 11%. Riêng kỳ hạn 6 tháng giữ ở mức 10,13%, các kỳ hạn khác NH phải điều chỉnh tăng dần hợp lý theo kỳ hạn.</p>	<p><i>Một tín hiệu tích cực từ thị trường tiền tệ, kết thúc cuộc đua lãi suất huy động trong Quý I/2008.</i></p>
22.3	<p>Giá than thế giới tăng mạnh. Trung Quốc (TQ), nhà sản xuất và xuất khẩu than trên thị trường thế giới ngừng xuất khẩu than vào ngày 25/1/2008 đã khiến giá than ở khu vực châu Á đã tăng 34% và tăng 134% so với thời điểm tháng 1/2007</p>	<p><i>2008: TQ nhu cầu nhập 15 triệu tấn than, Mỹ tiêu thụ than tăng 5%. Nhật Bản và Ấn độ cũng tăng mạnh nhu cầu than năm 2008. Giá than XK của VN năm 2008 dự kiến tăng 30% với lượng khoảng 20 triệu tấn.</i></p>
22.3	<p>Năm 2007 giá vật liệu tăng cao, các công trình xây dựng lao đao (Thép tăng khoảng 70%, gạch, ngói, cát, sỏi, xi măng tăng ~ 20%).</p> <p>Sang năm 2008 giá thép cuộn gần 17 triệu/tấn, tăng hơn gấp đôi so với đầu năm 2007, gạch ống 1.500 đồng/viên so giá 700 đồng giữa năm 2007, cát tăng gần gấp đôi với giá hiện nay khoảng 170.000 đồng</p>	<p><i>Rất nhiều dự án vốn ngân sách rất khó khăn do chủ đầu tư không cho nhà thầu điều chỉnh giá. Rất nhiều các công trình có nguy cơ ngừng trệ.</i></p> <p><i>Các doanh nghiệp khi thực hiện các dự án bất động sản, xây dựng công trình sẽ gặp khó khăn khi thực hiện triển khai các dự án trong năm 2008.</i></p>

22.3	Chính các tổ chức, chứ không phải chỉ NĐT cá nhân đang bán ra CP trên thị trường, gây nên sự biến động lớn của VN-Index trong những tuần qua (theo nhận định của một số chuyên gia).	<i>Hiện chưa có sự tính toán cụ thể lượng CP có khả năng bị các tổ chức bán ra như số CP cầm cố, exrepo của các NH và CTCK, cũng như lượng CP các quỹ có kế hoạch bán ra.</i>
23.3	Diễn biến kiềm chế lạm phát đang có chiều hướng tích cực. Từ nay đến tháng 6 sẽ không có thêm các giải pháp thắt chặt tiền tệ nữa, có thể sau tháng 6 chính sách tiền tệ được xem xét nới lỏng (Ông Lê Xuân Nghĩa, NHNN)	<i>Việc tiếp cận nguồn vốn cho SXKD của các DN sẽ khó khăn cho hết quý II, có thể từ quý III các DN có thể tiếp cận nguồn vốn thuận lợi hơn, sản xuất kinh doanh phát triển trở lại và TTCK sẽ đi lên. Tuy nhiên ngày 25/3, NHNN tiếp tục hỏi thúc các NHTMQD xây dựng lộ trình chuyển hơn 52 nghìn tỷ đồng, vốn là tiền gửi của ngân sách về NHNN.</i>
23.3	Ba tháng đầu năm nhập siêu trên 7 tỷ USD, với đây này nhập siêu 2008 có thể trên 20 tỷ USD	
24.3	CPI quý I năm 2008 là 9,19% tính toàn quốc, CPI của Hà Nội là 15,3%, CPI của HCM là trên 7,2%. CPI tháng 3 tăng 2,99%, đây là hiện tượng hiếm có vì trong 2006 và 2007 tháng 3 CPI giảm tương ứng -0,50%; -0,20%.	<i>Theo nhận định giá cả sẽ bùng phát vào tháng 4. Nhiều mặt hàng buộc phải điều chỉnh giá lên, sau hơn 1 tháng “gồng mình” khi chi phí xăng dầu tăng. Dự kiến mặt bằng giá mới sẽ tăng ít nhất 5%, và có thể lên đến 50% so với mức giá của đầu năm 2008. Lãi suất tăng, không vay được vốn NH, giá cả nguyên liệu tăng...nhiều DN thủy sản đã phải...” giảm 50% khẩu phần ăn cho ..cá Ba sa”</i>
24.3	Tập đoàn TKV “ngầm” chỉ đạo tăng giá. Theo phản ánh của các đơn vị sản xuất xi măng thì họ đã nhận được thông báo một cách không chính thức từ Tập đoàn TKV là sẽ tăng giá mặt hàng này từ đầu tháng 4/2008. Cụ thể, sẽ tăng giá than 3B lên 1,2 triệu đồng/tấn, tăng giá than 3C lên 1 triệu đồng/tấn (tăng gần gấp đôi, khoảng 82%). (Ông Nguyễn Trần Nam, Thứ trưởng BXD).	<i>Ngành xi măng cam kết sẽ giữ giá ổn định ít nhất cho đến đầu tháng 7/2008, nếu có biến động lớn mới xem xét. Điều này nhằm góp phần chung tay trong việc kiềm chế lạm phát. Theo chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ ngày 15/3/2008 là “không tăng giá than và điện trong năm 2008”. Tuy nhiên TKV chưa nhận được văn bản chỉ đạo của Chính phủ.</i>
25.3	VnIndex chạm đáy 496 điểm , trở về thời điểm tháng 8 năm 2006, tâm lý “sợ hãi”, “căng thẳng” bao trùm TTCK.	<i>VnIndex từ tháng 8/2006 đến 25/3/2008 phản ánh đúng bản chất của một TTCK đang phát triển ở giai đoạn đầu.</i>
25.3	Thị trường tiền tệ tiếp tục đón nhận những thông tin chuyển biến tích cực: <i>- Lãi suất (LS) chính thức ổn định: Ngày 14/3, LS qua đêm VND và USD là 5,62 và 3,73%/năm; LS trên thị trường 1 tuần, 2 tuần là 9,21- 8,86%/năm cho VND và 3,68-3,95%/năm cho USD; LS cho vay 1 tháng là 11,73%/năm cho VND, 4,38%/năm cho USD, LS 12 tháng 9,41%/năm cho VND và 5,82%/năm cho USD</i>	<i>Các công cụ điều hành chính sách tiền tệ đã bước đầu phát huy tác dụng. Tình trạng ứ đọng ngoại tệ, tỷ giá giảm mạnh ảnh hưởng đến xuất khẩu, kích thích nhập siêu đã phần nào được giải quyết. Việc điều hành tỷ giá theo diễn biến cung cầu với biên độ giao động +/- 2% sẽ tiếp tục được thực hiện.</i>

	<p><i>LS huy động kỳ hạn 12 tháng phổ biến ở mức 10,13% đối với NHTMNN, 11,78% đối với NHTMCP. LS cho vay phổ biến tại các NHTMNN ngắn hạn khoảng 12,6-14,6%/năm, trung và dài hạn khoảng 13,5- 16,2%/năm; tại khối cổ phần, LS ngắn hạn khoảng 18,42%/năm, trung và dài hạn khoảng 21,85%/năm.</i></p> <p><i>- Tỷ giá tăng mạnh trở lại.</i></p>	<p><i>Tuy nhiên hiện tượng từ dư thừa USD chuyển dần sang khan hiếm đột xuất cũng là điều cần quan tâm và phân tích thấu đáo nhằm tránh tình trạng đồng USD bị rút khỏi VN gây ra những rủi ro tiềm ẩn. Nhiều nguyên nhân USD khan hiếm được đưa ra như: NHNN mua USD vào, nhập khẩu tăng (trong đó có vàng)...nhưng nguyên nhân gốc rễ vẫn chưa được xác định một cách chính xác.</i></p>
25.3	<p>Chỉ có 12,6% lượng CP Habeco được đặt mua (Với 215 NĐT bao gồm 14 TC).</p>	<p><i>IPO HABECO có thể chót lại là một sự thất bại đã được dự báo trước trong thời điểm này của kế hoạch IPO doanh nghiệp nhà nước. Theo chúng tôi cách thức IPO DNNN hiện nay cần thay đổi để phù hợp với diễn biến của thị trường với các vấn đề như: lựa chọn đối tác chiến lược trước hay sau? Ghi nhận mức vốn điều lệ sau CPH như thế nào trên cơ sở cân đối nguồn thặng dư phát hành thu về, cấu trúc tài chính và kế hoạch phát triển của DN? Khối lượng IPO? Minh bạch hợp lý phương pháp định giá doanh nghiệp?...</i></p>
25.3	<p><i>UBCK chấp nhận cho Haset giảm biên độ xuống 2%, Hose xuống 1%, bắt đầu từ 27.3.08 nhằm ngăn chặn đà sụt giảm của thị trường.</i></p>	<p><i>Lịch sử 19 phiên tăng giá thời kỳ 2001 liệu có lặp lại khi UBCK thay đổi biên độ giá? Sau 02 phiên áp dụng thị trường đang phản ứng tương đối tích cực với “má phanh” vừa cũ vừa mới này của UBCK.</i></p>
25.3	<p>Cắt giảm dự án không hiệu quả để kiềm chế lạm phát. Hiện đầu tư từ khu vực nhà nước chiếm khoảng 50% tổng đầu tư xã hội. Việc cắt giảm các dự án đầu tư không hiệu quả đang rất cần thực hiện ngay để hỗ trợ các biện pháp tài chính, tiền tệ. Hiện Nhà nước tiêu vượt quá nguồn thu 5% GDP là khoảng 3-4 tỉ USD/năm, nguồn này được bù từ vốn đi vay.</p> <p><i>(Ông Nguyễn Đình Cung – VQLKTTW)</i></p>	<p><i>Liên minh châu Âu qui định các nước thành viên của mình bội chi ngân sách không được vượt quá 3% để đảm bảo ổn định vĩ mô.</i></p> <p><i>Các công trình đầu tư không hiệu quả, thất thoát lớn thường từ nguồn chi từ ngân sách.</i></p>
25.3	<p>UBCKNN đề nghị SCIC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SCIC thực hiện mở nhiều tài khoản tại nhiều CTCK để thực hiện mua vào CP trên TTCK. - Đối với các CP nằm trong danh mục được Bộ Tài chính duyệt mua nhằm hỗ trợ thị trường thì SCIC không phải công bố thông tin về cổ đông nội bộ và cổ đông lớn theo quy định tại Luật Chứng khoán và Thông tư 38/2007/TT-BTC mà báo cáo trực tiếp với BT BTC và CT UBCKNN. - Hàng tuần SCIC công bố KL và GT mua. <p><i>(Công văn số 460/UBCK-PTTT)</i></p>	<p><i>Việc SCIC tham gia thị trường bây giờ mới chính thức hóa bằng văn bản. Cần lưu ý văn bản này ra cùng thời điểm qui định giảm biên độ 2 sàn Haset và Hose. Thực tế, thời gian vừa qua SCIC tham gia hỗ trợ thị trường như thế nào? Tại sao TT vẫn đi xuống trong thời gian qua? Tại sao SCIC hỗ trợ (nếu có) TT mà lại đặt mua giá sàn, làm yếu tố hỗ trợ bị mất ý nghĩa nhiều? Rất nhiều các câu hỏi mà các NĐT băn khoăn trong thời gian qua.</i></p>

Báo cáo phân tích thị trường trong tuần
29 Tháng 3

25.3	<p>- SCIC tiếp tục tập- NHNN chỉ đạo các NHTM quốc doanh và vận động các NHTMCP quyết định chưa giải chấp các hợp đồng cầm cố, repo chứng khoán.</p> <p>p trung mua vào các CP có tỷ trọng lớn góp phần ổn định thị trường.</p> <p>- NHNN cho vay tái chiết khấu với lãi suất 9% khi NHTM thiếu thanh khoản tạm thời mà không thể đi vay ở các kênh khác với mức lãi suất 9%.</p> <p>- Cho phép các DN mua lại các CP của mình đã phát hành ra thị trường và không bị hạn chế việc tăng vốn điều lệ theo các quy định hiện hành.</p> <p><i>(CV 1909/VPCP-KTTH v/v chỉ đạo của Thủ tướng)</i></p>	
26.3	<p>- “Nếu có tiền, tôi sẽ dốc hết để mua CP tại thời điểm này. Rất nhiều người đã hỏi tôi về cách thức đầu tư và tôi đều khuyên họ nên tiếp tục mua vào”.</p> <p>- Về ngắn hạn kinh tế VN đang đứng trước một số khó khăn, song về trung hạn thì triển vọng của chúng ta rất tốt.</p> <p>- SCIC tham gia vào TTCK là có thật, tuy nhiên chưa có cơ chế rõ ràng thành thử SCIC vẫn còn lo ngại vấn đề lỗ lãi, nếu kinh doanh lỗ thì ai chịu.</p> <p>- SCIC sẽ có một khoản hạch toán riêng và mang trọng trách của Nhà nước để đầu tư vào TTCK</p> <p><i>(Bộ trưởng BTC Vũ Văn Ninh)</i></p>	<p>Chỉ số P/E toàn thị trường Việt Nam hiện nay dao động ở mức 13 - 15, so với Hàn Quốc là 10; Đài Loan 10,8; Thái Lan 9,9; Trung Quốc 14,7.</p> <p><i>Theo tính toán thì khoảng 50 công ty niêm yết hiện đã có giá CP nhỏ hơn 1,2 lần giá trị sổ sách (Book value). Thống kê cho thấy cũng có hàng chục công ty hiện tại có vốn hóa thị trường nhỏ hơn vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2007. Có nhiều công ty vốn hóa thậm chí còn được đánh giá thấp hơn giá trị đất đai, BĐS mà công ty đang sở hữu.</i></p>
26.3	<p>Báo cáo HSBC ngày 25.3.08 về CS vĩ mô của VN:</p> <p>- Không có lý do gì để lo ngại cảnh tăng trưởng của VN, cho dù có sự bất ổn của nền KT Mỹ. Tuy nhiên một số khó khăn sẽ xảy ra đối với VN như: chi phí đầu vào tăng, doanh thu giảm do ảnh hưởng của đô la yếu làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp; việc ngăn chặn nguy cơ lạm phát cao dẫn đến việc giảm thanh khoản của nguồn vốn NH vào TTCK và BĐS</p> <p>- Lạm phát dự báo năm 2008 của VN là 16%.</p> <p>- Về CS tiền tệ: Việc kiểm soát lạm phát và duy trì phát triển kinh tế có sự mâu thuẫn trong ngắn hạn.</p> <p>- HSBC hi vọng NHNN thắt chặt CSTT một cách cân nhắc-tăng dự trữ bắt buộc lên 13%, tăng 0,75% lãi suất cơ bản, tăng giá trị đồng tiền. Với những chính sách như vậy HSBC mong đợi 2009 GDP tăng trưởng 8%, lạm phát 10%.</p> <p>- HSBC xác nhận có sự mâu thuẫn trong điều hành chính sách giữa BTC và NHNN. BTC muốn giảm lãi suất để tăng trưởng kinh tế và giữ nguyên các khoản chi tiêu chính phủ, trong khi trách nhiệm của NHNN là kiểm soát lạm phát và duy trì thắt chặt chính sách tiền tệ.</p> <p>- Cảnh báo về chênh lệch các cân thương mại</p>	
26.3	<p>Từ 1.1.2009 sẽ giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ mức 28% hiện hành xuống còn 25%.</p>	<p><i>Nếu chính sách này được thông qua sẽ kích thích hoạt động SXKD của DN.</i></p>

	(Tờ trình CP với Quốc hội).	
27.3	27.3.08 Hasc hầu hết các CP đều tăng trần, tuy nhiên Hasc-Index chỉ tăng 0,33%.	<i>Hasc-Index tính so sánh giá đóng cửa ngày hiện tại so với giá đóng cửa hôm trước. Ngày 26/3/2008 giá phần lớn các CP đóng cửa đều cao hơn giá bình quân, do giá tăng nhanh hơn vào cuối ngày. Bởi vậy Hasc-Index sử dụng giá đóng cửa để so sánh nên chỉ tăng có 0.33% thôi. Theo các tính của Hasc có thể Index trong ngày dao động trên 10%.</i>
28.3	Hasc và Hose tăng mạnh 2 ngày 27,28/3/08 sau khi biên độ 2 sàn giảm với lượng cầu tăng mạnh và cung giảm đột biến. Tuy nhiên trong 2 ngày qua khối đầu tư nước ngoài bán ra khá nhiều và mua vào giảm sút.	<i>Việc tăng điểm có duy trì bền vững hay không? Theo nhận định của phòng Phân tích ECC dấu hiệu cho sự tăng trở lại vẫn chưa được xác định, nguyên nhân là các lý do vĩ mô gần như chưa được cải thiện, Chính phủ vẫn trong thời kỳ thắt chặt tín dụng, kinh tế khó khăn, giá cả tăng mạnh, lạm phát leo thang. Một điểm đáng chú ý nữa là tháng 4, 5 là thời hạn giải chấp của nhiều hợp đồng cầm cố tại các NH cũng sẽ là áp lực lớn đối với thị trường trong thời gian tới. Tuy nhiên khi những người cần bán đã bán xong thì có thể thị trường sẽ bật lên mạnh do không còn hàng để bán.</i>
28.3	<p>Tăng lãi suất vay USD trên thị trường liên ngân hàng.</p> <p>Đáng chú ý là chính một NHTM Nhà nước có tiếng là nhiều vốn ngoại tệ nhất và một số chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh lại là những ngân hàng đang phải đi vay USD nhiều nhất. Tình hình này phản ánh nguồn vốn USD của các ngân hàng vẫn đang khá căng thẳng.</p> <p>Trên thị trường tự do ngày 28/3, giá USD mua vào - bán ra tương ứng là 16.150 - 16.140 đồng/USD, giá USD mua vào - bán ra đều tăng 110 đồng/USD so với ngày 27/3/2008. Đây là ngày thứ 3 kể từ ngày giá USD liên tiếp tăng trên 16.000 đồng/1 USD.</p>	
28.3	<p>Kể từ 28/7/2000 đến nay, TTCKVN đã có 6 lần điều chỉnh biên độ giao dịch.</p> <p>Ngày 28/7/2000-12/6/2001: Mốc 100 điểm của chỉ số VN-Index, một tuần giao dịch 3 phiên. Biên độ giao dịch $\pm 2\%$. Và 1 năm sau VN-Index tăng lên 571 điểm.</p> <p>Ngày 13/6/2001-12/10/2001: Biên độ giá được điều chỉnh tăng từ $\pm 2\%$ lên $\pm 7\%$. Tính hợp lý của biên độ $\pm 7\%$ được lý giải rằng, NĐT đã có khả năng tự điều tiết giá, biên độ rộng mang đến cho họ cơ hội kiếm lời nhanh, đồng thời buộc họ đối mặt với rủi ro lớn hơn. Sau 131 phiên giao dịch áp dụng biên độ dao động giá $\pm 2\%$, các NĐT hoàn toàn bị bất ngờ trước thông báo về biên độ mới. Kết quả thị trường tiếp tục tăng nóng từ mốc 430 điểm lên mức 571 điểm trong vòng 6 phiên giao dịch trước khi tụt giảm kỉ lục xuống mức 203 điểm ngày 12/10/2001.</p> <p>Ngày 15/10/2001-30/8/2002: Lần thay đổi biên độ thứ ba diễn ra khi nhiều NĐT không còn chịu đựng nổi việc giá CP rớt đều 7%/phiên. NĐT hoang loạn và rút ra khỏi thị trường khi TTCK rớt giá liên tục trong 1 tuần. Khi đó Nhà nước quay lại kích cầu bằng cách giảm lô CP chẵn từ 100 xuống 10, tăng phiên giao dịch (tuần 6 buổi) và giảm biên độ. Biên độ $\pm 2\%$ được tái lập. Thị trường liên tục tăng 19 phiên giao dịch liên tiếp lên sát mốc 300 điểm (28/11/2001) trước khi tụt giảm trở lại.</p> <p>Ngày 1/9/2002-22/12/2002: Tăng biên độ giá từ $\pm 2\%$ lên $\pm 3\%$. Thị trường không phản ứng tức thời tuy nhiên vẫn trong giai đoạn suy giảm. Cả ba lần thay đổi trước đó, Trung tâm đều đưa ra lý do "căn cứ tình hình diễn biến thực tế của thị trường...". Nhưng đến lần thứ tư này, thị trường hoàn toàn bất ngờ trước việc biên độ tự</p>	

dung được nâng lên $\pm 3\%$. Có lẽ, đó là lý do khiến quyết định mới của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán hầu như không nhận được hồi âm từ thị trường.

Ngày 23/12/2002-26/3/2008: Tăng biên độ từ 3% lên 5% nhằm tăng tính hấp dẫn cho thị trường, tăng khả năng thanh khoản trong điều kiện cầu yếu hơn cung. Tuy nhiên, thị trường vẫn trong xu thế suy giảm trong suốt năm 2003.

Ngày 27/3/2008 - ??/??/????: Giảm biên độ giá từ 5% xuống 1% đối với HoSE và 10% xuống 2% đối với HaSTC.

Có thể thấy lần thay đổi biên độ giá hiện nay có mục đích giống với lần thay đổi từ 7% xuống 2% tháng 10/2001: **nhằm bình ổn thị trường và tâm lý NĐT khi thị trường lao dốc quá nhanh và sâu**. Bối cảnh kinh tế vĩ mô tại thời điểm hiện nay và thời điểm đó cũng có nét tương đồng. Kinh tế Mỹ năm 2001 chìm vào suy thoái đặc biệt sau vụ khủng bố WTC ngày 11/9, kinh tế các cường quốc khác như Đức, Nhật cũng gặp rất nhiều khó khăn. Năm 2001, Việt Nam vẫn còn chịu dư âm của cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á 1997-1999, tốc độ tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 6,8%. (Nguồn: ĐTCK)

28.3

Hiện tượng “đầu cơ giá xuống”:

Câu hỏi được đặt ra trong thời gian vừa qua là: liệu có hay không hiện tượng “đầu cơ giá xuống” và mức độ ảnh hưởng của nó ra sao?

I. Những đối tượng nào đã thực hiện việc đầu cơ giá xuống?

Theo chúng tôi hiện tại sẽ có hai đối tượng sau đây:

1. Các tổ chức, các quỹ, các NĐT đang nắm giữ CP:

Hiện tại họ đang giữ một khối lượng CP tương đối lớn, đối với việc quản lý danh mục đầu tư, các quỹ thường có khuynh hướng gia tăng lượng CP hiện có mà lượng tiền mặt không thay đổi hoặc giữ nguyên lượng CP và gia tăng lượng tiền mặt. Khi thị trường đang trên đà đi xuống (và dự định sẽ còn xuống tiếp), họ sẽ bán ra một lượng CP nhất định vào đó với giá A và ngày hôm sau họ sẽ mua lại lượng CP này với thấp hơn A. Theo quan sát của chúng tôi trong thời gian qua thì gần như chắc chắn họ đã thực hiện việc này, đặc biệt với các tổ chức hoạt động trong môi trường Chứng khoán như các quỹ đầu tư, các CTCK... Đây là một hoạt động rất bình thường trong quản lý danh mục đầu tư.

2. Các trader, các tổ chức.. có khả năng mượn được CP:

Họ là những người có quan hệ khá rộng với các NĐT khác, đặc biệt là những NĐT có ý định đầu tư dài hạn hoặc vì những lý do nhất định mà không muốn bán CP đi. Họ sẽ ký những hợp đồng hoặc thỏa thuận với các đối tác để đảm bảo rằng sau một thời gian nhất định nào đó (có thể là một tuần, một tháng,..) họ sẽ trả lại cho đối tác một lượng CP như cũ đồng thời trả cho đối tác một lượng phí nhất định. Hoạt động này sẽ diễn ra nhiều hơn đặc biệt trong giai đoạn thị trường có dấu hiệu đi xuống rõ rệt.

II. Mức độ ảnh hưởng của việc đầu cơ giá xuống:

Thời gian vừa qua với những khó khăn rất lớn của nền kinh tế cũng như các chính sách của chính phủ trong việc hạn chế lạm phát đã ảnh hưởng khá tiêu cực đến TTCK, dẫn tới việc giảm giá mạnh của TTCK một cách gián tiếp và trực tiếp. Tuy nhiên cùng với hoạt động đầu cơ giá xuống như đã nói ở trên sẽ làm cho TTCK suy giảm mạnh hơn, bởi vì những đối tượng trên sẽ tạo ra một lượng cung lớn hơn “lượng cung thật” trên thị trường làm cho quá trình đi xuống lớn hơn nữa (vì một lượng lớn CP dài hạn sẽ tham gia vào giao dịch hàng ngày). Khi TT đi lên, các nhà đầu cơ giá xuống ngược lại thúc đẩy TT đi lên mạnh hơn nữa vì họ cần phải mua lại một lượng lớn CP đã bán ra trong thời gian trước tạo ra một lượng cầu lớn hơn.

	<p>III. Điều gì sẽ diễn ra trong thời gian tới?</p> <p>Theo chúng tôi việc đầu cơ giá xuống sẽ chỉ diễn ra thuận lợi nếu đảm bảo ba điểm cơ bản sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tính thanh khoản của thị trường tốt + Xu hướng của thị trường rõ ràng + Mức dao động của thị trường đủ lớn (để tạo ra mức lợi nhuận tốt) bù lại cho những rủi ro có thể xảy ra. <p>Tuy nhiên với biên độ dao động hiện nay là 1% cùng với việc tính thanh khoản quá thấp sẽ làm cho hoạt động đầu cơ giá xuống bị triệt tiêu.</p>
28.3	ANZ đăng ký mua 3.416.700 CP SSI từ ngày 01/04/2008.
28.3	Sacombank vừa cho biết, đầu tháng 4/2008 Ngân hàng này sẽ mua lại từ 3% đến 5% số lượng CP đang lưu hành ngoài thị trường của chính ngân hàng này. Sacombank đã gửi văn bản lên Ủy ban Chứng khoán nhà nước đề nghị cho phép Sacombank mua lại CP STB tương ứng 3-5% vốn điều lệ, đồng thời kiến nghị Ủy ban Chứng khoán nhà nước không nên xem động thái này như việc mua CP quỹ bình thường, mà đây là biện pháp ổn định thị trường để không ảnh hưởng kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2008 của Sacombank.
28.3	<p>Về việc tham gia của NĐT nước ngoài trên TTCK, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xin thông báo như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua kiểm tra lại các thành viên lưu ký nước ngoài tại thời điểm báo cáo cho thấy số dư đầu tư nước ngoài không thay đổi. Nhu cầu mua ngoại tệ cho TTCK của NĐT nước ngoài về cơ bản không thay đổi và về cơ bản Ngân hàng Nhà nước đã đáp ứng được nhu cầu bán ngoại tệ của NĐT nước ngoài. - Một số giao dịch ngoại hối chuyên khoản từ đồng Việt Nam sang ngoại tệ của một số ngân hàng là nhằm mục đích khác, không liên quan đến giao dịch chứng khoán.
28.3	<p>'Khó khăn kinh tế kéo dài khoảng một năm'</p> <p>"Kinh tế toàn cầu đang suy giảm, nhưng chúng ta phải bình tĩnh. Ba tháng đầu năm, 5,4 tỷ USD đầu tư vào Việt Nam, tăng 31% so với cùng kỳ năm trước. Điều đó cho thấy chúng ta vẫn là điểm đến thuận lợi hơn so với các thị trường khác"</p> <p>Ưu tiên hàng đầu của Chính phủ hiện nay là kiềm chế lạm phát. Mức lạm phát cao (hơn 9% trong 3 tháng đầu năm) ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu, nhập khẩu và lòng tin của người dân. Từ nay đến 1/7, sẽ không điều chỉnh giá xăng, điện và than. Nếu giá dầu thế giới tiếp tục giữ ở mức hiện nay, Chính phủ phải chi 12.000 tỷ đồng bù lỗ xăng dầu trong năm 2008. Chính phủ sẽ yêu cầu các bộ, ngành tiết kiệm, cắt giảm khoảng 10% chi thường xuyên.</p> <p>"Trong tình hình hiện nay theo tôi nếu đạt mức tăng trưởng cả năm 7,5% cũng là cao".</p> <p><i>Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng</i></p>

Nhận định tuần tới: Như chúng tôi đã nhận định tuần trước là thị trường cần một tác động mạnh mẽ từ cơ quan quản lý nhà nước và kết quả là chính sách giảm biên độ đã được đưa ra để ngăn đà suy giảm quá mạnh của TTCKVN. TTCK qua 02 phiên tăng điểm cuối tuần tuy nhiên chưa thể khẳng định một xu hướng hồi phục rõ ràng. Liệu lịch sử có lặp lại việc tăng liên tục 19 phiên sau khi có chính sách điều chỉnh biên độ giá của năm 2001 hay không? Theo chúng tôi NĐT nên để mắt tới những thông tin tích cực từ nền kinh tế vĩ mô và hoạt động kinh doanh của bản thân các doanh nghiệp.

NHỮNG HÀNH ĐỘNG CAN THIỆP NGÀY MỘT MẠNH TAY

C.Bảng 1



Nguồn: ECC

Khoảng thời gian từ đầu năm 2008 đến nay là một quá trình giảm giá diễn ra với tốc độ nhanh, xu hướng giảm giá được khẳng định với các điểm chống đỡ số (3) và (5) trên đồ thị, hình thành trong các ngày 1/2/2008 và 14/3/2008. Bên cạnh đó diễn biến của các chỉ số đo lường sức mạnh giá, xu hướng giá: Aroon Up-Aroon Down, Relative Strength Index, Stochastic Oscillator cũng cho thấy điều này.

Trước những diễn biến giá giảm liên tục làm ảnh hưởng đến nền kinh tế, quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và huy động vốn đầu tư trong xã hội, chính phủ đã có những can thiệp bằng các chính sách của mình với mức độ can thiệp ngày một tăng. Quá trình này trên thị trường đã góp phần chủ yếu cho việc hình thành đường kênh giá với các điểm kháng cự tại các điểm số (1), (2), (4), (6):

+ Điểm số (2) ngày 24/1/2008, VNINDEX sau khi giảm xuống 764.13 đã bật lên với những thông báo về việc điều chỉnh Quyết định 03 của Ngân hàng nhà nước đối với các Ngân hàng thương mại, một quyết định có ảnh hưởng lớn đến nguồn vốn cung cấp từ các ngân hàng cho các NĐT.

+ Điểm số (4) ngày 5/3/2008, VNINDEX giảm xuống 583.45 đã tăng trở lại trong các ngày sau đó, có được điều này là do có sự can thiệp của chính phủ với việc yêu cầu SCIC dùng một nguồn vốn lớn của mình mua lại một số cổ phiếu có ảnh hưởng lớn trên thị trường và một số quyết định khác.

+ Điểm số (6) ngày 25/3/2008, VNINDEX giảm xuống 496.64 (mức

Báo cáo phân tích thị trường trong tuần

29 Tháng 3

thấp nhất trong hơn 1 năm qua). Chiều hôm đó, trước những thông tin lo lắng về việc chứng khoán có thể đột sà, UBCKNN và Chính phủ vội vàng quyết định hạ biên độ giao động giá trong ngày đồng thời Ngân hàng nhà nước yêu cầu các ngân hàng quốc doanh và vận động các ngân hàng tư nhân ngừng giải chấp chứng khoán. Đây là một quyết định cần thiết với hy vọng có thể cắt đứt quá trình giảm giá. Tuy nhiên, với mức độ can thiệp của chính phủ ngày một mạnh tay và một số quyết định khác trong thời gian tới, chúng tôi lo lắng rằng, tính chất “thị trường” của TTCK Việt Nam sẽ bị bóp méo.

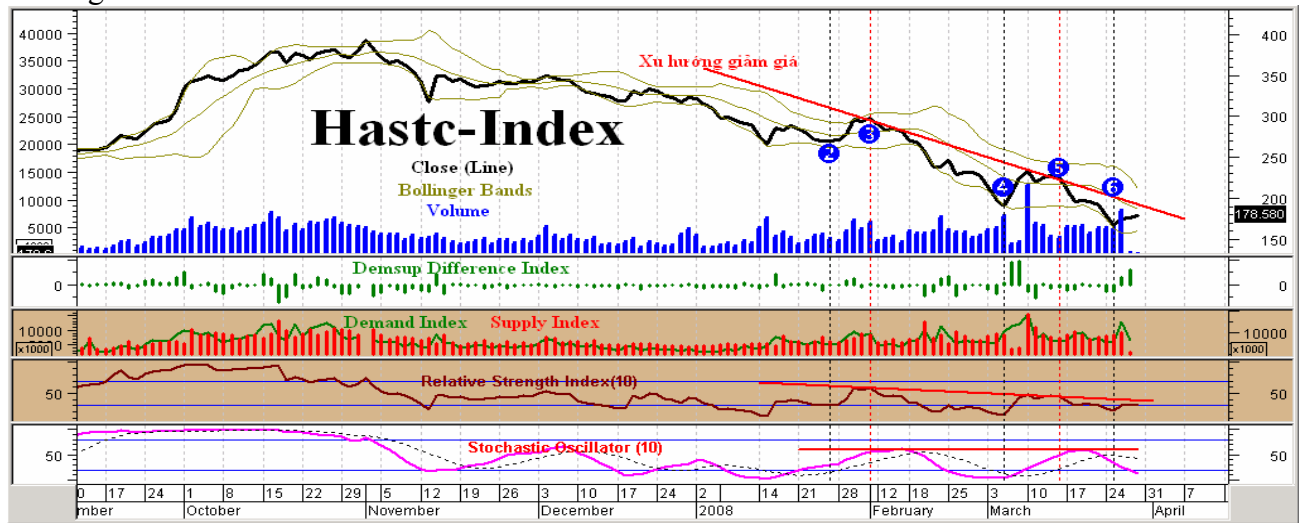
Trong suốt thời gian này, VnIndex luôn dịch chuyển trong phạm vi của xu hướng giá và đường kênh giá. Mỗi lần VnIndex chạm đường kênh giá (các điểm (1), (2), (4), (6)) thì sức cầu trên thị trường lại gia tăng (quan sát Demand Index) và giá tăng lên, ngược lại mỗi lần giá chạm đường xu hướng giảm giá (các điểm (3), (5)) thì sức cung trên thị trường gia tăng (quan sát Supply Index) và giá giảm xuống. Chúng ta lưu ý rằng đường kênh giá và đường xu hướng giá có dấu hiệu ngày một thu hẹp khoảng cách đồng thời khoảng thời gian giữa 2 điểm kháng cự liên tiếp và 2 điểm chống cự liên tiếp cũng ngày một thu hẹp về

thời gian, điều này cho thấy rằng thị trường ngày một giảm lòng tin đối với các chính sách của chính phủ, một mặt khác chính phủ cũng rất nóng lòng trong việc chặn đà giảm giá của chứng khoán với các chính sách can thiệp ngày một mạnh tay và thô bạo hơn. Nhìn nhận trong suốt quá trình này, bước đầu dường như chính phủ đang đóng vai trò là một tay Market Maker (người tạo lập thị trường lớn), nỗ lực cứu chứng khoán, một điều rất cần thiết khi sau này thị trường chứng khoán Việt Nam có quỹ bình ổn thị trường.

Với việc hạ biên độ giá giao dịch từ ngày 27/3/2008, bên cung trên thị trường sẽ không còn phải quá lo lắng trong việc nhìn khoản đầu tư của mình mất giá trị nhanh chóng nữa, đồng thời giá chứng khoán ở Việt Nam đang ở mức quá thấp (P/E bình quân của VnIndex dưới 13), một nhu cầu lớn trong việc mua và nắm giữ lâu dài hình thành. Từ kết quả này, cầu trên thị trường đã tăng lên nhưng cung thì trở nên khan hiếm và ngày một thu hẹp, khối lượng giao dịch thực tế trong ngày cũng giảm xuống. Thị trường sẽ thiếu hẳn những người đầu cơ (những tay lướt sóng) do khó kiếm được nhiều lợi nhuận, tính thanh khoản trên thị trường cũng sẽ giảm, điều này nếu duy trì lâu dài sẽ làm mất đi tính hấp dẫn của thị trường chứng khoán.

Một kết quả tương tự cũng diễn ra với Hasc-Index trên sàn HASTC:

C.Bảng 2



Nguồn: ECC

Nhìn chung, những hậu quả to lớn từ việc can thiệp mạnh tay là lớn, tuy nhiên việc giá chứng khoán tiếp tục giảm thì càng nguy hiểm hơn. Không có gì bảo đảm rằng khi UBCK nâng biên độ dao động giá lên ngay thì sức mua có thể duy trì được trước sức ép từ nguồn cung lớn. Hơn thế nữa, kinh tế Việt Nam được đánh giá là có một năm 2008 nhiều khó khăn, việc duy trì chính sách hiện nay hoặc mở rộng biên độ giá nhưng phải có những chính sách thay thế mạnh tay khác để có thể bình ổn thị trường, giữ cho VnIndex có thể phá vỡ xu hướng giảm giá và củng cố một cách chắc chắn một xu hướng đi ngang hoặc xu hướng lên mới là cần thiết.

Trong thời gian tới, với việc duy trì biên độ hiện nay đồng thời yêu cầu các ngân hàng quốc doanh và vận động các ngân hàng tư nhân ngừng giải chấp chứng khoán một cách thành công thì thị trường chứng khoán Việt Nam nhiều khả năng còn duy trì một nhu cầu lớn cho việc mua-nắm giữ đồng thời bên cung cũng sẽ hạn chế bán ra, cũng có nghĩa là giá chứng khoán còn tăng lên theo mức trần cho phép.

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG: CƠ HỘI ĐẦU TƯ DQC

Những điểm nổi bật

- Đèn compact DQC đã được chọn là 1 trong những nhãn hiệu được sử dụng trong chương trình tiết kiệm điện mang tính quốc gia do tiết kiệm 80% điện năng. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã lên kế hoạch xây dựng 1.000 điểm bán đèn compact trên phạm vi toàn quốc
- Tốc độ tăng trưởng về doanh thu bình quân năm 2008 so với năm 2007 là 200% đạt trên 1.111 tỷ
- 2 tháng đầu năm Điện Quang đã mở thêm được 2 thị trường mới là Ấn Độ và Jordan đối với sản phẩm đèn compact tiết kiệm điện, đạt giá trị 22 triệu USD.
- Thị phần nội địa của DQC năm 2006 chiếm 65% cả nước. Tỷ trọng xuất khẩu trong cơ cấu doanh thu đạt 50% năm 2006 dự kiến đạt 70% trong giai đoạn 2007 – 2010, chủ yếu xuất khẩu vào thị trường Châu Á, Châu Mỹ La Tinh.
- Để mở rộng năng lực sản xuất và tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu sang thị trường EU, Mỹ, công ty đầu tư dây chuyền sản xuất đèn huỳnh quang FPL và dự án xây dựng nhà máy Điện Quang mới tại Nhơn Trạch với tổng diện tích 20 ha.
- Tháng 1/2007 DQC chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo tỷ lệ 1: 1,2. Tháng 11/2007, công ty tạm ứng cổ tức 6 tháng đầu năm 2007 bằng cổ phiếu theo tỉ lệ 1:1. Hội đồng Quản trị đề ra kế hoạch toàn bộ cổ tức trong giai đoạn 2007 – 2010 sẽ được chi trả bằng cổ phiếu

Giới thiệu chung

Tên công ty	Công ty cổ phần bóng đèn Điện Quang
Địa chỉ	121 – 123 -125 Hàm Nghi, Quận 1, TP.HCM
Vốn điều lệ	157.170.000.000 đồng
Tổng tài sản	1.683.981.000.000 đồng
Doanh thu	1.111.446 .000.000 đồng
Lợi nhuận	205.386.000.000 đồng
BV	43.747
EPS (2007)	13.067

Phân tích SWOT

Điểm mạnh

- Thương hiệu mạnh: Điện Quang là nhà sản xuất hàng đầu tại Việt Nam về các thiết bị chiếu sáng. DQC được người tiêu dùng Ai Cập chấp nhận dù phải chịu thuế bán phá giá là 42%, và được xếp hạng thứ 2/25 tại thị trường Myanma.
- Công nghệ: DQC đã đưa vào hoạt động nhà máy sản phẩm bo mạch điện tử theo công nghệ SMT hiện đại nhất Việt Nam và thế giới với tổng giá trị 6 triệu USD nhằm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu vào thị trường EU và Mỹ.
- Quy mô sản xuất lớn, mang tầm quốc tế giúp Điện Quang đạt được mức giá thành tối ưu và giá bán có sức cạnh tranh lớn. Hiện tại, giá bán đèn Compact Điện Quang đã giảm khoảng 30% trong năm 2006 mà vẫn đạt được mức lợi nhuận cao.

Điểm yếu

- Công ty còn thiếu đất đai và nguồn lực để mở rộng thêm nhà xưởng sản xuất mới trong khi nhu cầu về sản phẩm ngày càng tăng.
- DQC còn chưa mạnh trong đàm phán ngoại thương, tìm hiểu luật pháp quốc tế.
- Chi phí nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm của Công ty chiếm khoảng 60–65% trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Do đó sự biến động của giá cả của nguyên vật liệu đầu vào sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Cơ hội

- Sau khi Việt Nam gia nhập vào các tổ chức kinh tế thế giới, Công ty nhận được nhiều hợp đồng xuất khẩu hơn với các nước trên thế giới, có cơ hội học hỏi những công nghệ mới từ các nước phát triển.
- Với xu hướng của thị trường hiện nay là tiêu thụ những sản phẩm đạt chất lượng quốc tế về tính năng tiết kiệm điện, đảm bảo môi trường và sức khỏe, các sản phẩm tiết kiệm điện từ thủy tinh không chì theo công nghệ

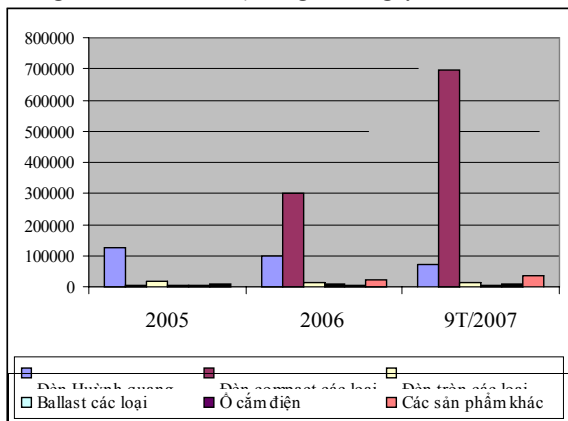
Báo cáo phân tích thị trường trong tuần
29 Tháng 3

mới của Công ty sẽ có cơ hội được tiêu thụ rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế.
Thách thức

- Với thị phần hiện tại chiếm 65% của cả nước nên việc mở rộng thị trường trong nước sẽ đến lúc bão hòa. Do đó, công ty cần có chiến lược rõ ràng để mở rộng thị trường ra thị trường quốc tế cũng như đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.
- Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà sản xuất nước ngoài về chất lượng, mẫu mã sản phẩm đa dạng phong phú.
- Khoảng hơn 50% sản lượng tiêu thụ hằng năm của Công ty từ xuất khẩu do vậy hoạt động kinh doanh của công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng nhiều bởi hệ thống pháp luật của nước sở tại và tiềm ẩn về rủi ro tỷ giá hối đoái.

4. Phân tích hoạt động kinh doanh
Doanh thu tiêu thụ

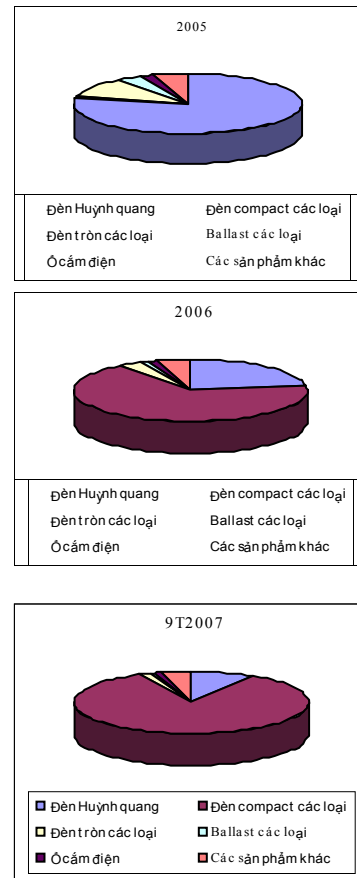
D.Bảng 1: Doanh thu các mặt hàng của công ty từ 2005 - 9T/2007



Nguồn: BCB

Tốc độ tăng trưởng ấn tượng: Doanh thu thuần của Công ty năm 2006 đạt 444,548 tỷ đồng, tăng trưởng 177,15% so với năm 2005. Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 54,006 tỷ đồng, tăng trưởng 1.291,97% so với năm 2005. Có được sự phát triển nhảy vọt về doanh thu toàn Công ty là nhờ sự đóng góp chủ đạo từ đơn hàng xuất khẩu (chiếm 73,17% tỷ trọng về doanh thu toàn Công ty) với mặt hàng chủ yếu là bóng đèn compact.

D.Bảng 2: Cơ cấu các mặt hàng theo doanh thu từ 2005 - 9T/2007



Nguồn: BCB

Cơ cấu doanh thu tiêu thụ sản phẩm năm 2005 và 2006 có sự khác biệt đáng kể ở 2 mặt hàng là đèn huỳnh quang và đèn compact. Năm 2005, sản phẩm đèn huỳnh quang tiêu thụ chiếm đến 77,52% trong tổng doanh thu và đèn compact chỉ chiếm 1,51% thì năm 2006 đã có sự thay đổi đáng kể khi tỷ lệ này tương ứng là 22,33% và 67,42%. Sự thay đổi nhanh chóng này là do sự điều chỉnh chiến lược sản phẩm và chiến lược thị trường kịp thời dựa trên cơ sở nắm bắt xu hướng của thế giới về mặt hàng bóng tiết kiệm điện.

Chi phí sản xuất

D.Bảng 3: Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần

Yếu tố chi phí	Năm 2005		Năm 2006		9 tháng năm 2007	
	Giá trị (triệu đồng)	% Doanh thu	Giá trị (triệu đồng)	% Doanh thu	Giá trị (triệu đồng)	% Doanh thu
Giá vốn hàng bán	121.433	75,71%	331.797	74,64%	570.971	68,65%
Chi phí bán hàng	18.621	11,61%	34.028	7,65%	36.964	4,44%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.058	3,78%	12.685	2,85%	21.205	2,55%
Lãi vay phải trả	10.515	6,56%	16.528	3,72%	23.192	2,79%

Nguồn: BCB

Giá vốn hàng bán có xu hướng giảm đáng kể là kết quả của việc đầu tư vào những dây chuyền công nghệ mới và hiện đại làm giảm tiêu hao vật tư đồng thời giảm tỷ lệ sản phẩm hỏng trong quá trình sản xuất. So với các doanh nghiệp trong cùng ngành thì chi phí sản xuất của Công ty là tương đối thấp và có tính cạnh tranh về giá thành rất lớn.

Chi phí bán hàng tăng về số tuyệt đối nhưng tỷ trọng Chi phí bán hàng/Doanh thu lại giảm đáng kể. Nguyên nhân chủ yếu do công ty mở rộng phát triển thị trường xuất khẩu nên chi phí vận tải, chi phí xuất khẩu hàng hóa... tăng cao. Đồng thời, năm 2006 là thời điểm Công ty giới thiệu nhóm sản phẩm bóng tiết kiệm điện ở thị trường trong nước nên đẩy mạnh chiến dịch quảng cáo và tiếp thị bằng nhiều chương trình mạnh và liên tục.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng chủ yếu do các khoản chi phí tổ chức cho các cán bộ quản lý, phòng kinh doanh tham dự các Hội chợ triển lãm nước ngoài, chi phí thăm dò thị trường... Những khoản chi phí đầu tư rất quan trọng giúp Công ty nhanh chóng tìm kiếm được các thị trường xuất khẩu mới.

Lãi vay phải trả tăng lên qua các năm vì Công ty dùng vốn vay dài hạn để tài trợ cho các hoạt động đầu tư sản xuất bóng tiết kiệm điện và dùng vốn vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động khi thực hiện hợp đồng xuất khẩu lớn.

5. Phân tích tài chính

So sánh với RAL, PAC – những doanh nghiệp tương đối tương đồng với DQC về các sản phẩm gia dụng không bền (mã phân ngành cấp 4 là 3724 theo chuẩn phân ngành ICB)

DQC vượt trội so với RAL, PAC trên các chỉ tiêu tăng trưởng, hệ số khả năng sinh lợi tuy nhiên khá đồng đều với RAL về cơ cấu vốn, hệ số thanh toán. Vòng quay phải trả của DQC thấp hơn RAL khoảng 3 lần.

Vì vậy trên khía cạnh phân tích tài chính, DQC hấp dẫn hơn RAL, PAC. Đặc biệt nếu xét thêm về khả năng tăng trưởng dài hạn và vị thế đầu ngành của DQC, chúng tôi đánh giá DQC là một cơ hội đáng quan tâm.

D. Bảng 4 so sánh các chỉ tiêu tài chính của DQC với RAL, PAC năm 2007

Chỉ tiêu tăng trưởng so với 2006	DQC	RAL	PAC
Doanh thu	149,20%	37,40%	46,80%
Lợi nhuận gộp	206,90%	26,80%	52,30%
Lợi nhuận ròng năm	280,20%	15,70%	121,90%
Khả năng sinh lợi			
Lợi nhuận biên	31,20%	19,20%	13,90%
Lợi nhuận trước thuế biên	21,50%	6,80%	5,30%
Lợi nhuận ròng biên	18,50%	6,80%	4,50%
ROE	29,90%	14,00%	23,10%
ROA	12,20%	6,20%	10,20%
Chỉ tiêu trên cổ phần			
PE	7,1	8,6	12,4
PB	2,1	1,2	2,8
Cơ cấu vốn			
Tổng nợ/Vốn chủ	143,70%	124,00%	126,30%
Tổng nợ/Tổng tài sản	58,70%	54,90%	55,70%
Tổng tài sản/Vốn chủ	244,90%	226,00%	226,60%
Hệ số thanh toán			
Thanh toán hiện tại	1,6	1,8	1,5
Thanh toán nhanh	1,3	1,3	0,6
Chỉ tiêu quản lý			
Vòng quay phải thu	1	3,7	13,3
Vòng quay phải trả	12,8	37	35,4
Vòng quay tồn kho	2,7	2,8	3,9
Vòng quay tổng tài sản	0,7	0,9	2,2

Nguồn: ECC

DQC vượt trội so với RAL, PAC trên các chỉ tiêu tăng trưởng, hệ số khả năng sinh lợi tuy nhiên khá đồng đều với RAL về cơ cấu vốn, hệ số thanh toán. Vòng quay phải trả của DQC thấp hơn RAL khoảng 3 lần.

Vì vậy trên khía cạnh phân tích tài chính, DQC hấp dẫn hơn RAL, PAC. Đặc biệt nếu xét thêm về khả năng tăng trưởng dài hạn và vị thế đầu ngành của DQC, chúng tôi đánh giá DQC là một cơ hội đáng quan tâm.

6. Kết luận

Ngày 27/3/2008, chỉ số P/E của DQC là 7,1 (EPS tính trên lượng CP lưu hành cuối năm 2007), ở mức thấp tương đối cho P/E trung bình của toàn thị trường niêm yết là 14 -16 lần.

TTCK nhiều biến động tạo điều kiện có thể mua DQC ở mức giá hợp lý.

Về ngắn hạn, do nhiều yếu tố rủi ro về chính sách, các yếu tố vĩ mô, DQC lại có một cơ cấu cổ đông khá đa dạng và thời gian giao dịch đại chúng khá dài từ OTC, trước khi chia tách CP nên lượng giao dịch của DQC khá dồi dào. DQC vẫn có khả năng giảm giá về ngắn hạn.

DQC được đánh giá cao ở yếu tố tăng trưởng, lợi thế ngành nghề, vị thế đầu ngành, công nghệ và kênh phân phối. Các yếu tố cơ bản cho thấy DQC xứng đáng được quan tâm đầu tư dài hạn. NĐT có thể cân nhắc để có quyết định phù hợp với chiến lược đầu tư của mình

LỊCH SỰ KIỆN

Mã CK	Nội dung	Ngày	Ngày	Ngày
DXP	Trả cổ tức đợt 2/2007	4/10/2008	4/8/2008	5/5/2008
PNC	Trả cổ tức đợt 2/2007	4/10/2008	4/8/2008	4/29/2008
BMI	Chốt danh sách cổ đông để chuyển sang niêm yết tại Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh	4/9/2008		
DAE	Đại hội cổ đông thường niên 2008	4/8/2008	4/4/2008	
SAM	Trả cổ tức đợt 2/2007	4/8/2008	4/4/2008	5/15/2008
NVC	Trả cổ tức 2007 bằng tiền	4/8/2008	4/4/2008	5/30/2008
VPL	Ngày ĐKCC cho việc họp ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/7/2008	4/3/2008	
GTA	Trả cổ tức đợt 2	4/7/2008	4/3/2008	5/22/2008
GTA	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/7/2008	4/3/2008	4/28/2008
GIL	Ngày ĐKCC cho việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/7/2008	4/3/2008	
SIC	Chốt danh sách để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	4/4/2008	4/2/2008	4/22/2008
HBC	Ngày ĐKCC cho việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/4/2008	4/2/2008	4/29/2008
TTF	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/4/2008	4/2/2008	4/26/2008
ST8	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/4/2008	2/4/2008	4/25/2008
PSC	Trả cổ tức đợt 2/2007 bằng tiền mặt	4/4/2008	4/2/2008	4/22/2008
RAL	Chia cổ tức đợt 2/2007	4/4/2008	4/2/2008	4/25/2008
RAL	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/4/2008	4/2/2008	4/26/2008
LSS	Ngày ĐKCC về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/4/2008	4/2/2008	4/26/2008
VC2	Thanh toán cổ tức 2007 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:175	4/3/2008	4/1/2008	4/25/2008
MC	Chốt danh sách cổ đông cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008	4/3/2008	4/1/2008	
V	Chốt danh sách cổ đông cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008	4/3/2008	4/1/2008	
VC2	Chốt danh sách để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	4/3/2008	4/1/2008	4/20/2008
SDA	Chốt danh sách để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	4/3/2008	4/1/2008	4/22/2008
B82	Ngày ĐKCC để Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 3 (năm 2008)	4/2/2008	3/31/2008	4/21/2008
SGH	Ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2007	4/2/2008	3/31/2008	4/28/2008
BTS	Ngày đăng ký cuối cùng để tiến hành ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/2/2008	3/31/2008	4/22/2008
HPC	Trả cổ tức 2007 bằng tiền	4/1/2008	3/28/2008	4/21/2008
ME	Trả cổ tức 2007	4/1/2008	3/28/2008	5/16/2008
C	Ngày ĐKCC để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/1/2008	3/28/2008	4/26/2008
HPC	Ngày đăng ký cuối cùng để Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	4/1/2008	3/28/2008	
YSC	Chốt danh sách để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/1/2008	3/28/2008	
ITA	Ngày đăng ký cuối cùng cho việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/1/2008	3/28/2008	5/2/2008
DCC	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/1/2008	3/28/2008	4/26/2008
TCT	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/1/2008	3/28/2008	
SFI	Ngày đăng ký cuối cùng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	4/1/2008	3/28/2008	4/25/2008
ANV	Ngày ĐKCC để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2008	4/1/2008	3/28/2008	4/28/2008
YSC	Trả cổ tức bằng tiền 2007	4/1/2008	3/28/2008	4/18/2008
ANV	Trả cổ tức đợt 2/2007	4/1/2008	3/28/2008	5/26/2008
HPS	Trả cổ tức bằng tiền 2007	3/31/2008	3/27/2008	6/5/2008
HSC	Trả cổ tức Quý 1/2008	3/31/2008	3/27/2008	4/23/2008
SDJ	Thanh toán cổ tức 2007	3/31/2008	3/27/2008	5/5/2008
HPS	Chốt danh sách để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	3/31/2008	3/27/2008	4/19/2008
TBC	Chốt danh sách để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	3/31/2008	3/27/2008	
HAP	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2008	3/31/2008	3/27/2008	4/19/2008
SDJ	Ngày chốt danh sách để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	3/31/2008	3/27/2008	4/22/2008

PHỤ LỤC

SỞ GIAO DỊCH TP. HCM

TRUNG TÂM GIAO DỊCH HN

MCK	GIA	TD	%TD	M	GIA	TD	%TD
SAF	32.1	1.9	6.3%	VC6	26.3	2.4	10.0%
PAC	46.8	1.6	3.5%	VB	17.4	1	6.1%
HMC	21.8	0.4	1.9%	PSC	37.7	1.7	4.7%
DMC	111	2	1.8%	VE	21.5	0.9	4.4%
SGH	84	1.5	1.8%	CJC	32.9	1.1	3.5%
LGC	45.7	0.7	1.6%	BT	21.4	0.4	1.9%
PMS	28	0.4	1.4%	DTC	37.5	0.6	1.6%
PNC	20	0.2	1.0%				
BT6	60.5	0.5	0.8%				

TOP TĂNG

TOP TĂNG

MCK	GIA	TD	%TD	M	GIA	TD	%TD
BBC	68	-11	-13.9%	LBE	21.5	-6.7	-23.8%
MPC	23.4	-3.6	-13.3%	CA	16.5	-4.1	-19.9%
UNI	27.9	-4.1	-12.8%	SD7	61	-14.5	-19.2%
DNP	19.8	-2.9	-12.8%	S	28.3	-6.6	-18.9%
ACL	34.9	-5.1	-12.8%	SDC	38.8	-8.7	-18.3%
DQC	93.5	-13.5	-12.6%	M	23.2	-5.2	-18.3%
PVT	28.9	-4.1	-12.4%	HPC	33.7	-7.5	-18.2%
FPT	95.5	-13.5	-12.4%	C	57.7	-12.8	-18.2%
ALT	40.4	-5.7	-12.4%	CMC	31.4	-6.9	-18.0%
TCM	25.7	-3.6	-12.3%	B	19.6	-4.2	-17.6%

TOP GIAM

TOP GIAM

MCK	%TD	KLGD	GTGD	M	%TD	KLGD	GTGD
STB	-3.7%	5,997,250	213,657,726	ACB	-4.4%	2,888,400	248,014,370
SSI	-11.8%	4,664,010	258,108,530	K	-12.5%	1,701,700	43,114,060
DPM	-3.6%	4,311,360	201,992,816	PVS	-11.2%	1,442,100	69,198,680
FPT	-12.4%	1,556,710	148,688,280	P	-9.0%	1,202,100	47,120,330
PVD	-4.6%	1,238,300	126,217,690	HPC	-18.2%	744,400	25,511,820
PPC	-3.6%	1,152,760	41,635,104	T	-2.2%	684,000	11,307,870
PRUBF1	-9.2%	1,135,090	8,856,654	NVC	-1.1%	604,700	20,161,690
HPG	-4.3%	854,950	55,039,705	N	-7.7%	502,500	27,864,530
VFMVF1	-3.2%	834,990	12,371,963	PAN	-15.9%	413,400	17,293,630
SJS	-11.0%	796,370	83,047,920	D	-14.5%	340,000	8,184,540

TOP KLGD

TOP KLGD

	%TD	KL Mua	GT Mua		%TD	KL Mua	GT Mua
SSI	-11.8%	1,512,060	83,521,765	NTP	-7.7%	130,000	7,266,820
DPM	-3.6%	731,130	33,729,371	B	-14.6%	114,700	9,250,790
FPC	-12.0%	560,000	12,544,000	BMI	-7.6%	47,400	2,153,930
PPC	-3.6%	530,100	19,201,542	P	-13.4%	45,000	2,109,800
PVD	-4.6%	442,620	44,767,260	PVI	-9.0%	30,100	1,174,360
FPT	-12.4%	368,460	35,293,855	S	-17.6%	17,800	501,800
VNM	-4.4%	315,370	33,374,020	VFR	-13.3%	11,200	199,360
TCR	-3.7%	282,224	4,274,207	N	-5.2%	10,100	653,990
TTF	-3.3%	186,660	7,921,606	DBC	-14.5%	10,000	248,000
HPG	-4.3%	178,510	11,631,665	P	-6.8%	6,000	94,500

NDTNN MUA

NDTNN MUA

SỞ GIAO DỊCH TP. HCM

MCK	%TD	NN Ban	GT Ban
SSI	-11.8%	893,050	49,409,990
FPT	-12.4%	875,880	83,749,140
PVD	-4.6%	484,870	49,881,690
HPG	-4.3%	351,300	22,515,295
PVT	-12.4%	311,540	8,921,298
SAM	-9.1%	249,920	9,707,883
SJS	-11.0%	236,220	24,518,540
ITA	-10.1%	229,590	16,306,120
VTO	-5.4%	211,430	5,581,465
VNM	-4.4%	196,780	20,916,890
NDTNN BÁN			

TRUNG TÂM GIAO DỊCH HN

MCK	%TD	KL Ban	GT Ban
BVS	-14.6%	193,000	15,201,630
PV	-11.2%	161,800	7,670,150
BCC	-8.5%	147,600	2,472,810
NB	-5.2%	116,200	7,672,610
PVI	-9.0%	77,300	3,132,250
VN	-14.2%	54,700	1,379,250
BTS	1.9%	22,800	459,600
SD	-14.8%	8,800	161,920
BMI	-7.6%	5,400	238,500
HA	-3.2%	5,000	182,500
NDTNN BÁN			

Nguồn: ECC

BẢNG GIÁ OTC

Khối	MA GD	Tên Công ty	TC	TC	TC	TC	TC	TC
			13/2/08	19/2/08	28/2/08	13/3/08	21/3/08	28/3/08
	HBB	Ngân hàng Nhà Hà Nội	38,6	32	28	24	23	24,5
	ABB	Ngân hàng An Bình	25,5	25	21	16,5	15,5	18,8
	VIB	Ngân hàng quốc tế	44,2	30	30,5	29	27	28
	MB	Ngân hàng quân đội	43,2	33	33	31	29	31,5
	VPB	Ngân hàng ngoài quốc doanh	35,4	30	23,5	23,5	19	22,3
	SHB	Ngân hàng Sài gòn Hà Nội	23,5	20	20	20	16	18,7
	EIB	Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam		500	480	450	400	428
	MSB	Ngân hàng hàng hải	29,8	27	27	21	19,5	21
	PNB	Ngân hàng Phương Nam	34,1	25	25	23	20	22
	GB	Ngân hàng thCPTM dầu khí toàn cầu	18	18	17	16	14	14
	BAOVIET	Tổng công ty Bảo Việt	68,9	66	66	53,5	45	46
	PVFC	Tập đoàn tài chính dầu khí việt nam	60	52	52	45	39	42
	VCB	ngân hàng ngoại thương việt nam	100	98,5	98,5	70	57	58
	VNS	Chứng khoán việt nam	22	18	18	16	15	14
	TSSI	Trái phiếu SSI	800			250	250	252
	TVS	Chứng khoán thiên việt	23	16	16	16	15	15
	DVSC	Chứng khoán Đại Việt	45	45	38	30	25	16
	TCB	Ngân Hàng Techcombank						36
	LILAMA692	Tổng công ty Xây lắp 69-2	62	58	58	60	52	52
	LICOGI16	Tổng công ty xây dựng Licogi16	65	64	64	52	52	52
	SMCC(SM AGIANG)	Công ty Xây dựng sao mai An Giang	97	88	88	88	80	76
	SD7	Công ty Xây dựng Sông đà 7	66	78	78	78	65	64
	SD6	Công ty Xây dựng Sông đà 7	52			45	45	44
	SDIC	Công ty Xây dựng sông đà 207	49	49	49	40	40	40
	HADO	Công ty Xây dựng bộ quốc phòng	250	230	230	220	200	189
	DIC	Công ty CP đầu tư Xây dựng Dic	78	78	78	70	68	68
Ngân hàng, Xây dựng,	LICOGI13	Công ty CP xây dựng LICOGI13	30	26	26	24,5	24,5	23
	VINACONEX	Tổng công ty Xây dựng việt nam	70	65	65	58	55	55
	VINACONEX5	Tổng công ty Xây dựng Vinaconex5	45	45	45	40	30	30
	BAMCORD	Khoáng sản bắc cạn	250	90	88	80	74	75
	KSM	Khoáng sản Mỏ	580	580	540	500	450	450
	HAMICO	Khoáng sản hà Nam	37	30	30	30	24	21
	INTRESCO	Công ty Kinh doanh nhà HCM		130	100	70	45	45
	QCGL	CTCP Quốc cường gia lai	88	80	70	60	55	55
	LILAMA691	Công y Lắp máy 691		43	43	40	36	35

Báo cáo phân tích thị trường trong tuần
29 Tháng 3

	SDTL	Sông đà thăng Long	55	55	55	46	44	43
	MIMECO	Khoáng sản cơ khí		27	27	25	22	22
	PVDI	CTCP dịch vụ dần khoan						
	PVFCLen	Bất động sản Dầu Khí		14	14	14	13	13
	NOSCO	Vận tải biển bắc	49,5	67	67	32(chia 10:6)	28,5	28,5
	VOSCO	Vận tải biển Việt Nam	32	30	30	28	23	22
	VINASHIP	Vận tải biển 3		54	55,5	55	40	42
	SESCO	Vận tải bieler hải Âu		76	76	60	50	48
	VICONSHIPSG	CTCP Container Sài gòn	28	25	25	22	21	21
	PITCO		70	70	60	50	40	40
	PVCONS		57	45	45	38	28	28
	PHABACO	CTCP Dược hà Nội	87	76	76	73	60	65
	TRAPHACO	CTCP Dược TP HCM	127	123	123	118	110	110
	PTSIMEX	-						
	Công ty CP							
	XNK vật tư kỹ							
	thuật và Dịch							
	vụ dầu khí	Công ty CP XNK cơ khí		26	26	26	25	25
	LOTUS	công ty tôn Hoa Sen	48	48	46	42	39	38
	MLG	Tập đoàn mai Linh	29	29	28	24	20	20
	PHARIMEXCO	Dược phẩm cứu long	117	117	111	98	80	80
	SACOMREAL	CTCP Địa ốc sài gòn	83	83	80	70	62	60
	BCCI	công ty CP xây dựng Bình chánh	81,5	81,5	80,5	72	61	59
	VDI	Bảo Hiểm đường Sông	29,5	29,5	24	22	20	20
	DQL	CTCP Bóng đèn điện quang	247	X	X	X	X	X
	HAGL	Tập đoàn Hoàng anh Gia Lai	177,5	235	210	190	180	175
Dược Phẩm	TTFC	CTCP Kĩ nghệ gỗ Trường Thành	87	x	x	x	x	x
	VTEC	Tổng Cty may Việt Tiến	32	28	28	24	20	20
	VIBEX	Bê Tông chèm Vibex		20	20	20	19	20
	PECC1	Công ty CP Tư vấn điện 1		35	35	30	28	25
	PECC2	Công ty CP Tư vấn điện 2		35	35	31	28	24
	PECC3	Công ty CP Tư vấn điện 3		40	40	38	36	36
	PECC4	Công ty CP Tư vấn điện 4		40	40	37	34	34
	HSHC	ĐIỆN HƯƠNG SƠN		15	15	13	12	12
	MNP	DƯỢC MEDIPLANTEX		380	380	350	290	300
	BBHC	ĐIỆN BẮC BÌNH		15	15	13	11	11
CP Khác	CTIN	THIẾT BỊ TIN HỌC		150	150	145	130	130
	MOMOTA	CTCP Xây dựng 118		24	24	21	18	18
	SPM	Thủy điện SUPUMIENG		27	27	25	20	20

CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI TUẦN QUA

	Last	Change	% Change	1 Week % Change	YTD % Change
Dow	12,216.40	-86.06	-0.70%	-1.17%	-7.90%
S&P 500	1,315.21	-10.55	-0.80%	-1.08%	-10.43%
NASDAQ	2,261.18	-19.65	-0.86%	0.14%	-14.75%
Russell 2000	683.08	-9.31	-1.34%	0.24%	-10.83%
Cac 40 INDEX	4,695.923	-23.610	-0.50%	0.08%	-15,39%
Nikkei 225	12,820.47	215.89	1,70%	2.72%	-12,73%
HangSeng Index	23.285,95	621.73	2,74%	3.65%	-15,50%